TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2026
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Th và Não Thiên Minh Tr.
- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Ph - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên toà*:* Bà Tài Thị Cao S - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 254/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2025 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 60/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mang Thị Nh, sinh năm: 2002; Địa chỉ: L 2, xã P, tỉnh Khánh Hòa. (Xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Mang C, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Thôn L 2, xã P, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Mang Thị Nh trình bày:

Chị và anh Mang C, tự tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay xã P, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2020 ngày 23/10/2020. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống tại thôn L 2, xã P, tỉnh Khánh Hòa, thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2021 mâu thuẫn

gia đình xảy ra. Nguyên nhân là do anh Mang C thường xuyên cải vả, đối xử với vợ thiếu tế nhị, không quan tâm đến vợ. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, anh Mang C đã bỏ về nhà cha mẹ sống từ năm 2021 cho đến nay, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mang C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Hiện nay chị đang làm Công ty Công nghệ Đúc Chính xác Việt Nam, tại KCN S 2 thuộc thị trấn D, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành Phố Hồ Chí Minh), thu nhập bình quân khoảng 12.000.000 đồng/tháng.

Do đi làm xa, công việc làm cả ngày, xin nghỉ rất khó khăn, chị yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị các phiên tòa sơ thẩm.

Về phía bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Mang C không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến gì phản hồi liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Mang Thị Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mang Thị Nh được ly hôn anh Mang C.
- Về con chung: Chưa có con chung.
- Về tài sản; nợ chung: Chị Mang Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Chị Mang Thị Nh tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Mang C có địa chỉ cư trú tại thôn L 2, xã P, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85 của Quốc hội, ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Chị Mang Thị Nh có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh.

[1.4] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Mang C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt không có lý do; Điều này chứng tỏ anh C đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ theo khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mang Thị Nh và anh Mang C có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Ninh Thuận (nay xã P, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2020 ngày 23/10/2020. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình chung sống chị Nh và anh C không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ từ năm 2021 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh C không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Nh. Điều này chứng tỏ anh C có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy hôn nhân giữa chị Nh và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mang Thị Nh.

[2.2]. Về con chung: Chị Mang Thị Nh và anh Mang C không có con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mang Thị Nh không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí: Chị Mang Thị Nh tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 - Khánh Hoà về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85 của Quốc hội, ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mang Thị Nh.

1. Về hôn nhân: Chị Mang Thị Nh được ly hôn với anh Mang C.

2. Về án phí: Chị Mang Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004508 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Văn Tiến